TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---***--- Số: 196/2022/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ---------- *Khoái Châu, ngày 02 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2022/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022 giữa:

***/ Nguyên đơn*: Anh Trần Huy Đ**, sinh năm 1996;

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn N, xã P1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

***/ Bị đơn*: Chị Phí Vân A**, sinh năm 1997;

Đăng ký HKTT: Thôn N, xã P1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: B, xã M, huyện M1, tỉnh S.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Trần Huy M2**, sinh ngày 30/9/2020.

Đăng ký HKTT: Thôn N, xã P1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: B, xã M, huyện M1, tỉnh S

Giám hộ cho cháu M2 là anh Trần Huy Đ và chị Phí Vân A – Bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2015; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 15 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 25/10/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Huy Đ và chị Phí Vân A.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****/ Về con chung:*** Giao cháu Trần Huy M2, sinh ngày 30/9/2020 cho chị Phí Vân A tiếp tục nuôi. Kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu Trần Huy M2 trưởng thành (đủ 18 tuổi) thì mỗi tháng anh Trần Huy Đ phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị Phí Vân A là 1.000.000đ/01 tháng (Một triệu đồng trên một tháng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Phí Vân A có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu anh Trần Huy Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án và khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nói trên thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn anh Trần Huy Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Không đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Anh Trần Huy Đ tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0007931 ngày 19/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, nên việc nộp án phí đã xong.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã P1;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Phạm Thế P